

Bản án số: 96/2020/HS-ST

Ngày 16- 4- 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Trần Doãn T, sinh năm 2001 tại Quảng Bình; thường trú: khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Trần Doãn T, sinh năm 1972 và bà Trần Phương L, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 20/11/2019, có đơn yêu cầu xét xử mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1999 tại tỉnh Quảng Bình; thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973; có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1997; nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 20/11/2019, có đơn yêu cầu xét xử mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Trương Thị Ánh T, sinh năm 1996; địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Trần Duy T.

2. Trương Nguyễn Ngọc M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Doãn T sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 03 giờ ngày 20/11/2019 Tài dùng điện thoại Samsung Galaxy A7 2018, màu xanh, số sim 0769888654 điện thoại cho người đàn ông tên Đ (chưa xác định được nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và tên Đ hẹn Tài đến khu vực Bệnh viện ô tô thuộc khu Công nghiệp S, thành phố D, tỉnh Bình Dương, để giao ma túy. Sau đó T điện thoại cho Nguyễn Trung Đ, nhờ chở đi công chuyện, Đ điều khiển mô tô biển số 72K6- 8740 và đưa xe cho T điều khiển đến bệnh viện ô tô, thì gặp đôi nam nữ đi xe mô tô hiệu Exciter (không rõ bản số) và T đưa 1.000.000 đồng cho hai người này và lấy ma túy bỏ vào ống tay áo bên trái, rồi điều khiển xe đến quán “Tý 96” thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D; tại quán T đi vào phòng vệ sinh kiểm tra ma túy đã mua, có 05 gói nylon hàn kín loại nhỏ, 01 gói nylon hàn kín loại lớn. Trên đường đi Đ hỏi T còn ma túy không? Cho Đ để sử dụng, T lấy 01 gói nylon loại nhỏ đưa cho Đ và bỏ vào túi quần của Đ (vì Đ đang điều khiển xe); tiếp tục T lấy 01 gói ma túy cầm trên tay. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, cả hai đến khu vực trước cổng nhà máy toa xe Dĩ An thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, T phát hiện có lực lượng Công An phường D tuần tra, T ném 01 gói nylon xuống đường, thì bị phát hiện và kiểm tra trong tay áo của T thu giữ thêm 05 gói nylon và thu giữ trong túi quần của Đ 01 gói nylon hàn kín.

Vật chứng thu giữ: 05 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (loại nhỏ) của Trần Doãn T và 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (loại lớn) của Nguyễn Trung Đ.

Căn cứ Kết luận giám định số 858/MT-PC09 ngày 27/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Bì thư thứ nhất (M1) của Trần Doãn Tài là ma túy, có khối lượng M1-1 = 0,4938 gam, M1-2= 0,0248, M1-3 = 0,4179 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy là 0,9365 gam.

- Bì thư thứ hai (M2) của Nguyễn Trung Đ là ma túy, có khối lượng M2= 0,1453 gam, loại Methamphetamine.

Đối với thanh niên tên Đ bán ma túy cho T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Doãn T và Nguyễn Trung Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

để xử phạt các bị cáo Trần Doãn T, mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và Nguyễn Trung Đ, mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bì thư niêm phong bên trong có khối lượng còn lại sau giám định 0,4272 gam (M1-1); 0,3560 gam (M1-3); 0,1147 gam (M2) loại Methamphetamine; số sim 0769888654. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 2018 màu xanh.

Tại phiên tòa, các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 03 giờ ngày 20/11/2019 T dùng điện thoại Samsung Galaxy A7 2018, màu xanh, số sim 0769888654 điện thoại cho người đàn ông tên Đ (chưa xác định được nhân thân lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và tên Đ hẹn T đến khu vực Bệnh viện ô tô thuộc khu Công nghiệp S, thành phố D, để giao ma túy. Sau đó T điện thoại cho Nguyễn Trung Đ, nhờ chở đi công chuyện, Đ điều khiển mô tô biển số 72K6- 8740 và đưa xe cho T điều khiển đến bệnh viện ô tô, thì gặp đôi nam nữ đi xe mô tô hiệu Exciter (không rõ bản số) và T đưa 1.000.000 đồng cho hai người này và lấy ma túy bỏ vào ống tay áo bên trái và điều khiển xe đến quán “Tý 96” thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D; và T lấy 01 gói nilon loại nhỏ bỏ vào túi quần của Đ (vì Đ đang điều khiển xe); tiếp tục T lấy 01 gói ma túy cầm trên tay. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, cả hai đến khu vực trước cổng nhà máy toa xe D thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, lực lượng Công An phường D tuần tra, phát hiện, thu giữ ma túy của T và Đ.

Căn cứ Kết luận giám định số 858/MT-PC09 ngày 27/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Bì thư thứ nhất (M1) của Trần Doãn Tài là ma túy, có khối lượng M1-1 = 0,4938 gam, M1-2= 0,0248, M1-3 = 0,4179 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy là 0,9365 gam.

- Bì thư thứ nhất (M2) của Nguyễn Trung Đ là ma túy, có khối lượng M2= 0,1453 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là công nhân lao động và nghiện ma túy.

[7] Xử lý vật chứng: Xét 02 bì thư được niêm phong bên trong có khối lượng còn lại sau giám định 0,4272 gam (M1-1); 0,3560 gam (M1-3); 0,1147 gam (M2) loại Methamphetamine; số sim 0769888654. Tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 2018 màu xanh là vật chứng thu giữ trong vụ án cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò đều là người thực hành. Tuy nhiên bị cáo T là người trực tiếp thỏa thuận và mua ma túy nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đức.

[9] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Đ là phù hợp nên chấp nhận. Đối với bị cáo T, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[10] Đối với thanh niên tên Đ bán ma túy cho T do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Doãn T và Nguyễn Trung Đ, phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Doãn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư được niêm phong bên trong có khối lượng còn lại sau giám định 0,4272 gam (M1-1); 0,3560 gam (M1-3); 0,1147 gam (M2) loại Methamphetamine; số sim 0769888654.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 2018 màu xanh. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Doãn T và Nguyễn Trung Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân